

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về
Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn
tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024 - 2030**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

1.1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Du lịch năm 2017:

Điều 75 điểm a khoản 2: UBND các cấp ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;

Điều 19, khoản 2: UBND cấp tỉnh có chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch;

Điều 5: Nhà nước có chính sách huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch để bảo đảm du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

- Căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020;

- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/6/2019;

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017;

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 103/NQ-CP

ngày 6/10/2017 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08;

- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về phê duyệt “Đề án Phát triển Du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Kế hoạch hành động số 2391/KH-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ phê duyệt về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Kế hoạch số 4579/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh Hải Dương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, như: có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, kết nối với các trung tâm du lịch lớn của khu vực và cả nước về đường sắt và đường bộ, đường thủy; điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, khí hậu ôn hòa, nhiều danh lam, thắng cảnh nổi tiếng; sự đa dạng phong phú về các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, phong tục tập quán, con người thân thiện, mến khách. Với 3.199 di tích lịch sử, văn hoá, danh thắng, trong đó 04 di tích, quần thể di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, 142 di tích quốc gia, 271 di tích cấp tỉnh; 1 bảo vật quốc gia; 11 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; tính đến tháng 4 năm 2024 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định công nhận 17 khu, điểm du lịch, 66 làng nghề, trong đó có 34 làng nghề truyền thống; 351 sản phẩm OCOP gồm 02 sản phẩm 5 sao, 118 sản phẩm 4 sao, 231 sản phẩm 3 sao. Nhiều vùng sinh thái nông nghiệp-nông thôn như Đảo Cò Chi Lãng Nam, huyện Thanh Miện; Sông Hương, huyện Thanh Hà; khu vực đồi núi, như rừng phong xã Hoàng Hoa Thám, rừng dẻ xã Bắc An, thành phố Chí Linh, vùng hành,

tôi, thị xã Kinh Môn; vùng rươi, cáy huyện Tứ Kỳ; vùng cà rốt, huyện Nam Sách và Cẩm Giàng...

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, du lịch Hải Dương đã phát triển và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thiết thực mang lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, từng bước quảng bá được sản phẩm du lịch của Hải Dương đến du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế, bộc lộ nhiều hạn chế như: Sản phẩm du lịch chưa rõ nét, thiếu các dịch vụ cần thiết tại điểm đến, chi tiêu của khách du lịch nội địa và quốc tế còn thấp, thời gian lưu trú ngắn; nhất là tại các khu du lịch trọng điểm đã được quy hoạch, các điểm du lịch còn thiếu nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ khách du lịch, chưa có phương tiện vận chuyển khách nội vùng, đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe tại các khu, điểm du lịch còn nhỏ, hẹp, nhà vệ sinh công cộng chưa đạt chuẩn....

Có nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan của những vấn đề nêu trên, trong đó có nguyên nhân do nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; tỉnh còn thiếu cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch. Để giải quyết những vấn đề tương tự Hải Dương trong phát triển du lịch, nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước đã ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch như:

+ Hỗ trợ xây dựng Homestay: như tỉnh Ninh Bình hỗ trợ 100 triệu đồng/công trình xây dựng mới và 50 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo, Lai Châu hỗ trợ tối đa 70% kinh phí, không quá 160 triệu đồng/hộ; tỉnh Sơn La 50 triệu đồng/hộ; tỉnh Trà Vinh hỗ trợ 30 triệu đồng/phòng; tỉnh Đồng Tháp hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ...

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp, nông thôn: tỉnh Bắc Giang hỗ trợ 500 triệu đồng/nhà; Quảng Bình: 500 triệu đồng/nhà; Hà Giang 100 triệu đồng/nhà, Đồng Tháp: 100 triệu đồng/nhà....

+ Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng: tỉnh Bắc Giang 100 triệu đồng/nhà vệ sinh; Hà Giang 100 triệu đồng/nhà vệ sinh...

+ Hỗ trợ phương tiện vận chuyển khách du lịch: tỉnh Bắc Giang hỗ trợ 70% kinh phí, không quá 2 tỷ/thuyền, 200 triệu/xe điện....

+ Hỗ trợ làm đường giao thông nội bộ khu điểm du lịch: tỉnh Bắc Giang hỗ trợ 800 triệu đồng/km, không quá 2 tỷ/khu, điểm; Thái Nguyên hỗ trợ 50% kinh phí, không quá 1 tỷ/ khu, điểm du lịch,...

+ Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe tại khu, điểm du lịch: Tỉnh Bắc Giang hỗ trợ: 100 triệu đồng/ bãi đỗ xe; tỉnh Bắc Kạn: 100 triệu đồng/bãi đỗ xe....

+ Hỗ trợ thành lập đội văn nghệ: tỉnh Ninh Bình hỗ trợ 50 triệu đồng/đội; tỉnh Lào Cai: 40 triệu đồng/đội; Thái Nguyên 50 triệu đồng/ điểm du lịch,...

Để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động du lịch của tỉnh trong thời gian tới cần thiết phải có những chính sách hỗ trợ kịp thời nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát

triển du lịch của tỉnh đã đề ra, phù hợp với các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với các chương trình, kế hoạch và tình hình thực tế phát triển du lịch hiện nay của tỉnh.

Từ căn cứ thực tiễn, cơ sở pháp lý và các chủ trương chính sách phát triển du lịch của Đảng, Nhà nước, của tỉnh như trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Mục đích

Hỗ trợ kịp thời và tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động đầu tư phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch của tỉnh.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của các khu du lịch trọng điểm đã được quy hoạch, các điểm du lịch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Tạo cơ sở pháp lý để huy động nguồn lực Nhà nước, nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Tạo sự đồng thuận của doanh nghiệp, Nhân dân để tiếp tục khai thác phát triển du lịch; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng của lực lượng lao động, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường.

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước, huy động tối đa nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển du lịch, đặc biệt là các khu, điểm du lịch đã được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2024-2030.

2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh; phát triển du lịch gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung nguồn lực từng bước phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phấn đấu đưa ngành du lịch là một trong những loại hình du lịch có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển du lịch một cách bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội và gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn các giá trị cảnh quan, phát triển mạnh các sản phẩm du lịch mới đa dạng, đặc sắc.

Từ đó xây dựng chính sách phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của tỉnh. Từng bước thay đổi tư duy, nhận thức về ngành du lịch với vai trò của ngành kinh tế tổng hợp, có tính lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định điều kiện, nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch đã được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2024 - 2030.

3.2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước (gọi chung là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) trực tiếp thực hiện đầu tư phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương; các cơ quan, đơn vị liên quan đến tổ chức thực hiện chính sách tại Nghị quyết.

3.3. Nguyên tắc

- Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều hạng mục, đầu tư nhiều hoạt động và đáp ứng đủ điều kiện của từng chính sách tại Quy định này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng hạng mục, hoạt động đầu tư.

- Những hạng mục, hoạt động đã được hỗ trợ từ chương trình, dự án khác có liên quan đến việc phát triển du lịch thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

- Không hỗ trợ đối với hoạt động đầu tư phát triển du lịch của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

- Đối tượng được hỗ trợ một lần đối với một chính sách tại Quy định của Nghị quyết trong giai đoạn 2024-2030.

4. Nội dung chính của chính sách

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11. Nội dung quy định.

Điều 12, Điều 13. Tổ chức thực hiện.

5. Nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện Nghị quyết

Nguồn lực: Kinh phí sự nghiệp, ngân sách tỉnh và các nguồn huy động, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

6. Hình thức ban hành văn bản

Nghị quyết của HĐND tỉnh (văn bản Quy phạm pháp luật)

(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo)

7. Thời gian trình HĐND tỉnh

Trình vào Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024, HĐND tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: VHXXH, KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: VHTTDL, TC, KHĐT, NV, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, H.(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng